

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 120/2004/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2004

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 185/2004/NĐ-CP ngày
04/11/2004***

của Chính phủ về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kế toán

Căn cứ Luật Kế toán ngày 17/06/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02/07/2002 và Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02/07/2002;

Căn cứ Nghị định số 185/2004/NĐ-CP ngày 04/11/2004 của Chính phủ về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 185/2004/NĐ-CP ngày 04/11/2004 của Chính phủ về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi và đối tượng áp dụng Thông tư này là các cá nhân, cơ quan, tổ chức (dưới đây gọi tắt là cá nhân, tổ chức) trong nước và nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về kế toán mà không phải là tội phạm theo quy định tại Nghị định số 185/2004/NĐ-CP ngày

04/11/2004 của Chính phủ về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 185/2004/NĐ-CP).

1.2. Cá nhân là đối tượng áp dụng Thông tư này gồm: Người làm kế toán, người hành nghề kế toán, người khác có liên quan đến kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước và thuộc hoạt động kinh doanh.

1.3. Cơ quan, tổ chức là đối tượng áp dụng Thông tư này gồm:

a) Cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và đơn vị sự nghiệp, tổ chức không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Điều 2 của Nghị định số 128/2004/NĐ-CP ngày 31/05/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước;

b) Các tổ chức hoạt động kinh doanh quy định tại Điều 2 của Nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31/05/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kế toán trong hoạt động kinh doanh.

2. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán

2.1. Mọi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử lý vi phạm hành chính phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Cá nhân, tổ chức chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán khi có hành vi vi phạm quy định tại các điều từ Điều 7 đến Điều 16 Chương II của Nghị định số 185/2004/NĐ-CP và Mục 1 Phần I của Thông tư này.

2.3. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải do người có thẩm quyền tiến hành theo đúng quy định của pháp luật.

2.4. Một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán chỉ bị xử phạt hành chính một lần. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.

2.5. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để quyết định hình thức và mức xử phạt tiền, áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả thích hợp. Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính được xác định theo quy định tại Điều 5 và các điều từ Điều 7 đến Điều 16 Chương II của Nghị định số 185/2004/NĐ-CP và hướng dẫn trong Phần II của Thông tư này.

2.6. Không xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán đối với các trường hợp sau:

a) Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 185/2004/NĐ-CP.

b) Vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm, bao gồm:

- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán có dấu hiệu tội phạm đã chuyển hồ sơ đến cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền giải quyết;
- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán có dấu hiệu tội phạm mà cơ quan tiến hành tố tụng đang xem xét, giải quyết;
- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán có dấu hiệu tội phạm, cơ quan tiến hành tố tụng có văn bản đề nghị chuyển hồ sơ để xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự.

II. HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT

Căn cứ quy định tại Điều 5, Điều 6 Chương I và các điều từ Điều 7 đến Điều 16 Chương II của Nghị định số 185/2004/NĐ-CP, hình thức và mức xử phạt được quy định cụ thể như sau:

1. Hình thức và mức xử phạt tiền đối với các hành vi vi phạm quy định về chứng từ kế toán

1.1. Đối với một hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 185/2004/NĐ-CP, không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, mức phạt tiền cụ thể là 600.000 đồng.

- Trường hợp có một hoặc hai tình tiết giảm nhẹ, mức phạt tiền là 500.000 đồng;
- Trường hợp có từ ba tình tiết giảm nhẹ trở lên, mức phạt tiền là 200.000 đồng;

- Trường hợp có một hoặc hai tình tiết tăng nặng, mức phạt tiền là 800.000 đồng
 - Trường hợp có từ ba tình tiết tăng nặng trở lên, mức phạt tiền là 1.000.000 đồng;
- 1.2. Đối với một hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 185/2004/NĐ-CP, không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, mức phạt tiền cụ thể là 3.000.000 đồng.

- Trường hợp có một hoặc hai tình tiết giảm nhẹ, mức phạt tiền là 2.000.000 đồng;
 - Trường hợp có từ ba tình tiết giảm nhẹ trở lên, mức phạt tiền là 1.000.000 đồng;
 - Trường hợp có một hoặc hai tình tiết tăng nặng, mức phạt tiền là 4.000.000 đồng;
 - Trường hợp có từ ba tình tiết tăng nặng trở lên, mức phạt tiền là 5.000.000 đồng;
- 1.3. Đối với một hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 185/2004/NĐ-CP, không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, mức phạt tiền cụ thể là 12.500.000 đồng.

- Trường hợp có một hoặc hai tình tiết giảm nhẹ, mức phạt tiền là 10.000.000 đồng;
- Trường hợp có từ ba tình tiết giảm nhẹ trở lên, mức phạt tiền là 5.000.000 đồng;
- Trường hợp có một hoặc hai tình tiết tăng nặng, mức phạt tiền là 17.000.000 đồng;
- Trường hợp có từ ba tình tiết tăng nặng trở lên, mức phạt tiền là 20.000.000 đồng;

2. Hình thức và mức xử phạt tiền đối với các hành vi vi phạm quy định về sổ kế toán

2.1. Đối với một hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 185/2004/NĐ-CP, không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, mức phạt tiền cụ thể là 1.100.000 đồng.

- Trường hợp có một hoặc hai tình tiết giảm nhẹ, mức phạt tiền là 700.000 đồng;
- Trường hợp có từ ba tình tiết giảm nhẹ trở lên, mức phạt tiền là 200.000 đồng;
- Trường hợp có một hoặc hai tình tiết tăng nặng, mức phạt tiền là 1.500.000 đồng;
- Trường hợp có từ ba tình tiết tăng nặng trở lên, mức phạt tiền là 2.000.000 đồng;

2.2. Đối với một hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 185/2004/NĐ-CP, không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, mức phạt tiền cụ thể là 3.500.000 đồng.

- Trường hợp có một hoặc hai tình tiết giảm nhẹ, mức phạt tiền là 3.000.000 đồng;

- Trường hợp có từ ba tình tiết giảm nhẹ trở lên, mức phạt tiền là 2.000.000 đồng;
- Trường hợp có một hoặc hai tình tiết tăng nặng, mức phạt tiền là 4.000.000 đồng;
- Trường hợp có từ ba tình tiết tăng nặng trở lên, mức phạt tiền là 5.000.000 đồng;

2.3. Đối với một hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 185/2004/NĐ-CP, không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, mức phạt tiền cụ thể là 7.500.000 đồng.

- Trường hợp có một hoặc hai tình tiết giảm nhẹ, mức phạt tiền là 6.000.000 đồng;
- Trường hợp có từ ba tình tiết giảm nhẹ trở lên, mức phạt tiền là 5.000.000 đồng;
- Trường hợp có một hoặc hai tình tiết tăng nặng, mức phạt tiền là 8.500.000 đồng;
- Trường hợp có từ ba tình tiết tăng nặng trở lên, mức phạt tiền là 10.000.000 đồng;

2.4. Đối với một hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 185/2004/NĐ-CP, không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, mức phạt tiền cụ thể là 15.000.000 đồng.

- Trường hợp có một hoặc hai tình tiết giảm nhẹ, mức phạt tiền là 13.000.000 đồng;
- Trường hợp có từ ba tình tiết giảm nhẹ trở lên, mức phạt tiền là 10.000.000 đồng;
- Trường hợp có một hoặc hai tình tiết tăng nặng, mức phạt tiền là 17.000.000 đồng;
- Trường hợp có từ ba tình tiết tăng nặng trở lên, mức phạt tiền là 20.000.000 đồng;

3. Hình thức và mức xử phạt tiền đối với các hành vi vi phạm quy định về tài khoản kế toán

3.1. Đối với một hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 185/2004/NĐ-CP, không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, mức phạt tiền cụ thể là 3.000.000 đồng.

- Trường hợp có một hoặc hai tình tiết giảm nhẹ, mức phạt tiền là 2.000.000 đồng;
- Trường hợp có từ ba tình tiết giảm nhẹ trở lên, mức phạt tiền là 1.000.000 đồng;
- Trường hợp có một hoặc hai tình tiết tăng nặng, mức phạt tiền là 4.000.000 đồng;
- Trường hợp có từ ba tình tiết tăng nặng trở lên, mức phạt tiền là 5.000.000 đồng;

3.2. Đối với một hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 185/2004/NĐ-CP, không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, mức phạt tiền cụ thể là 7.500.000 đồng.